

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Minh;

Ông Lê Văn Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 469/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 535/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Thành L, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2023 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Thành L tự nguyện xây dựng hạnh phúc có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q năm 2010. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng nhau tại thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường và có 03 con chung. Đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh L chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều, anh L còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Bản thân chị đã nhiều lần khuyên nhủ cho anh L cơ hội tu chí gia đình nhưng anh L không nghe. Cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, ngột ngạt không có hạnh phúc. Hiện tại chị đã về nhà bố mẹ để chị ở C, xã Q không còn sống chung với anh L nữa. Chị thấy anh chị không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Thành L. Chị và anh L có 03 con chung Phạm Thị Như N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2011, Phạm Bảo L, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Phạm Thị Như N1, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2019. Chị đề nghị được nuôi 3 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phạm Thành L trình bày: Anh thống nhất với chị N về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh L trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, trước kia bản thân anh còn ham chơi ít quan tâm đến gia đình, tuy nhiên hiện tại anh đã biết sai và mong muốn chị N cho anh cơ hội sửa chữa. Anh vẫn còn tình cảm với vợ, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được đoàn tụ. Về con chung: Anh thống nhất với chị N về việc vợ chồng có 03 con chung, họ tên tuổi như chị N trình bày. Anh mong muốn được cùng chị N nuôi các con; về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Phạm Thành L đã cơ bản tuân thủ đúng các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phạm Thành L; về con chung: Giao con Phạm Thị Như N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2011 và Phạm Thị Như Q, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng, giao con

Phạm Bảo L, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2014 cho anh Phạm Thành L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Phạm Thành L. Anh Phạm Thành L hiện đang sinh sống tại thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ngày 04 tháng 8 năm 2010 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh L không tu chí gia đình, chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều anh L còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bản thân chị N cũng nhiều lần cho anh L cơ hội nhưng không có kết quả. Chị thấy chị và anh L không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Thành L. Tại buổi hòa giải ngày 29 tháng 3 năm 2023 anh L trình bày anh thừa nhận bản thân anh có nhiều lỗi lầm với vợ, anh còn ham chơi dẫn đến nợ nần nhiều, không chung thủy với vợ, tuy nhiên anh đã dừng hết việc chơi bời bên ngoài, anh L đề nghị Tòa án cho anh thời gian để anh hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng kể từ khi thụ lý vụ án đến nay anh L không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ tình cảm với anh và chị N. Xét, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị N có đơn xin ly hôn anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Thành L có 03 con chung là Phạm Thị Như N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2011, Phạm Bảo L, sinh ngày 18

tháng 6 năm 2014 và Phạm Thị Như Q, sinh ngày 23 tháng 11 tháng 2019. Chị N đề nghị được nuôi ba con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, trường hợp chị không được nuôi ba con thì chị xin được nuôi hai con Phạm Thị Như N và Phạm Thị Như Q, nhường anh L nuôi con Phạm Bảo L. Anh L đề nghị được nuôi ba con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Xét chị N và anh L đều có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định đảm bảo việc nuôi con. Cháu Phạm Thị Như N có đơn xin ở với mẹ, cháu Phạm Bảo L có đơn xin được ở với bố, cháu Phạm Thị Như Q còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao hai con Phạm Thị Như N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2011 và Phạm Thị Như Q sinh ngày 23 tháng 11 tháng 2019 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Bảo L cho anh Phạm Thành L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phạm Thành L.

2. Về con chung: Giao con Phạm Thị Như N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2011 và Phạm Thị Như Q, sinh ngày 23 tháng 11 tháng 2019 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Bảo L, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2014 cho anh Phạm Thành L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Thành L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001478 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh